

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn của Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 595/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2024 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trịnh Quốc C, sinh năm: 1969;

Bà Lê Thị Thanh L, sinh năm: 1980;

Cùng nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Nhà N, Khu H, phường D, quận C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Ông Trịnh Quốc C và bà Lê Thị Thanh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 8 năm 2010 tại UBND Thị trấn S, huyện S, thành phố Hà Nội; số quyền số ; là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp, khác nhau về quan điểm sống, không trao đổi thường xuyên để giải quyết mâu thuẫn do đó ngày càng xa cách và không thể hàn gắn. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, cũng như mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên vọng xin ly hôn của ông Trịnh Quốc C và bà Lê Thị Thanh L là chính đáng. Vì vậy Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trịnh Quốc C và bà Lê Thị Thanh L.

[2] Về con chung: Ông Trịnh Quốc C và bà Lê Thị Thanh L xác nhận có 01 con chung là cháu Trịnh Trọng Gia H, sinh ngày 21/02/2011. Khi ly hôn, ông C và bà L đã thỏa thuận bà L là người trực nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi cháu Hưng trưởng thành. Về chi phí cấp dưỡng, ông C và bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung này.

[3] Về tài sản chung: Ông Trịnh Quốc C và bà Lê Thị Thanh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ: Ông Trịnh Quốc C và bà Lê Thị Thanh L xác nhận không có khoản nợ chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Trịnh Quốc C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm, bà L đồng ý.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trịnh Quốc C và bà Lê Thị Thanh L.

- Về con chung: Khi ly hôn, giao con chung là cháu Trịnh Trọng Gia H, sinh ngày sinh ngày 21/02/2011 cho bà Lê Thị Thanh L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế. Về cấp dưỡng, ông Trịnh Quốc C và bà Lê Thị Thanh L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án không giải quyết, nên không xét.

Ông Trịnh Quốc C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Trịnh Quốc C và bà Lê Thị Thanh L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- Về nợ chung: Ông Trịnh Quốc C và bà Lê Thị Thanh L cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ông Trịnh Quốc C tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0046766 ngày 05/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Ông Trịnh Quốc C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKS quận Cầu Giấy;*
- *UBND thị trấn S, Hà Nội ;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Trần Anh Quang